SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP.HCM

**TRƯỜNG THPT GÒ VẤP**

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ 1 K11

Hình thức: Trắc nghiệm 4 đ; tự luận 6đ ( trong đó 1 điểm vận dụng không nằm trong nội dung đã biết trước )

**I. TRẮC NGHIỆM:**

**Câu 1:** Khu vực Đông Nam Á nằm ở

**A.** phía đông nam châu Á. **B.** giáp với Đại Tây Dương.

**C.** giáp lục địa Ô-xtrây-li-a. **D.** phía bắc nước Nhật Bản.

**Câu 2:** Toàn bộ lãnh thổ của khu vực Đông Nam Á nằm hoàn toàn trong

**A.** khu vực xích đạo. **B.** vùng nội chí tuyến.

**C.** khu vực gió mùa. **D.** phạm vi bán cầu Bắc.

**Câu 3:** Khu vực Đông Nam Á không nằm ở vị trí cầu nối giữa

**A.** lục địa Á-Âu với lục địa Ô-xtrây-li-a. **B.** Ô-xtrây-li-a với các nước Đông Á.

**C.** Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. **D.** Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

**Câu 4:** Về tự nhiên, có thể xem Đông Nam Á gồm hai bộ phận.

**A.** lục địa và biển đảo. **B.** đảo và quần đảo.

**C.** lục địa và biển. **D.** biển và các đảo.

**Câu 5:** Đặc điểm tự nhiên của Đông Nam Á lục địa là có

**A.** nhiều dãy núi hướng tây bắc - đông nam. **B.** nhiều đồi, núi và núi lửa; ít đồng bằng.

**C.** đồng bằng với đất từ dung nham núi lửa. **D.** khí hậu nhiệt đới gió mùa và xích đạo.

**Câu 6:** Tự nhiên Đông Nam Á biển đảo không có

**A.** nhiều dãy núi hướng tây bắc - đông nam. **B.** nhiều đồi, núi và núi lửa; ít đồng bằng.

**C.** đồng bằng với đất từ dung nham núi lửa. **D.** khí hậu nhiệt đới gió mùa và xích đạo.

**Câu 7:** Đặc điểm tự nhiên của Đông Nam Á biển đảo là có

**A.** địa hình bị chia cắt mạnh bởi các dãy núi.

**B.** hướng các dãy núi chủ yếu tây bắc - đông nam.

**C.** các đồng bằng phù sa do sông lớn bồi đắp nên.

**D.** nhiều quần đảo và hàng vạn đảo lớn, nhỏ.

**Câu 8:** Điểm giống nhau về tự nhiên của Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á biển đảo là đều có

**A.** khí hậu nhiệt đới gió mùa. **B.** nhiều đồng bằng phù sa lớn.

**C.** các sông lớn hướng bắc nam. **D.** các dãy núi và thung lũng rộng.

**Câu 9:** Tự nhiên Đông Nam Á lục địa khác với Đông Nam Á biển đảo ở đặc điểm có

**A.** mùa đông lạnh. **B.** mùa hạ mưa. **C.** các đồng bằng. **D.** đảo, quần đảo.

**Câu 10:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với tự nhiên Đông Nam Á lục địa?

**A.** Địa hình bị chia cắt mạnh bởi các dãy núi.

**B.** Có nhiều địa điểm núi ăn lan ra sát biển.

**C.** Có các đồng bằng do sông lớn bồi đắp.

**D.** Có đảo và quần đảo nhiều nhất thế giới.

**Câu 11:** Đông Nam Á lục địa chủ yếu có khí hậu

**A.** nhiệt đới gió mùa, cận xích đạo. **B.** cận xích đạo, xích đạo.

**C.** xích đạo, nhiệt đới gió mùa. **D.** nhiệt đới gió mùa, ôn đới.

**Câu 12:** Đông Nam Á biển đảo chủ yếu có khí hậu

**A.** nhiệt đới gió mùa, cận xích đạo. **B.** cận xích đạo, xích đạo.

**C.** xích đạo, nhiệt đới gió mùa. **D.** nhiệt đới gió mùa, ôn đới.

**Câu 13:** Nguyên nhân chủ yếu nhất làm cho diện tích rừng ở các nước Đông Nam Á có nguy cơ bị thu hẹp là

**A.** khai thác không hợp lí và cháy rừng.

**B.** cháy rừng và phát triển nhiều thủy điện.

**C.** mở rộng đất trồng đồi núi và cháy rừng.

**D.** kết quả của việc trồng rừng còn hạn chế.

**Câu 14:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với Đông Nam Á?

**A.** Các nước trong khu vực (trừ Lào)đều giáp biển.

**B.** Nằm trong vành đai sinh khoáng lớn của Trái Đất.

**C.** Có diện tích rừng xích đạo và nhiệt đới ẩm lớn.

**D.** ít chịu các thiên tai như động đất, sóng thần.

**Câu 15:** Đông Nam Á có diện tích rừng xích đạo lớn, do

**A.** nằm trong vành đai sinh khoáng. **B.** hầu hết các nước đều giáp biển.

**C.** có nhiệt lượng dồi dào, độ ẩm lớn. **D.** nhiệt độ trung bình cao quanh năm.

**Câu 16:** Điều kiện thuận lợi để nhiều nước ở Đông Nam Á lục địa phát triển mạnh thủy điện là có

**A.** nhiều hệ thống sông lớn, nhiều nước. **B.** nhiều sông lớn chảy ở miền núi dốc.

**C.** sông chảy qua nhiều miền địa hình. **D.** sông theo hướng tây bắc - đông nam.

**Câu 17:** Do vị trí kề sát vành đai lửa Thái Bình Duơng, nên ở Đông Nam Á thường xảy ra

**A.** bão. **B.** lũ lụt. **C.** hạn hán. **D.** động đất.

**Câu 18:** Do nằm trong khu vực hoạt động của áp thấp nhiệt đới, nên ở Đông Nam Á thường xảy ra

**A.** bão. **B.** động đất. **C.** núi lửa. **D.** sóng thần.

**Câu 19:** Đông Nam Á có khoáng sản đa dạng, do vị trí địa lí nằm ở

**A.** phía đông nam lục địa Á - Âu, giáp với biển.

**B.** nơi tiếp giáp giữa đất liền và đại dương lớn.

**C.** nơi nối lục địa Á - Âu và lục địa Ô-xtrây-li-a.

**D.** trong vành đai sinh khoáng Thái Bình Dương.

**Câu 20:** Đông Nam Á có

**A.** số dân đông, mật độ dân số cao. **B.** mật độ dân số cao, nhập cư đông.

**C.** nhập cư ít, lao động chủ yếu già. **D.** xuất cư nhiều, tuổi thọ rất thấp.

**Câu 21:** Dân số Đông Nam Á hiện nay có đặc điểm là

**A.** quy mô lớn, gia tăng có xu hướng giảm. **B.** tỉ suất gia tăng tự nhiên ngày càng tăng.

**C.** dân số đông, người già trong dân số nhiều. **D.** tỉ lệ người di cư đến hàng năm rất lớn.

**Câu 22:** Gia tăng dân số tự nhiên ở nhiều nước Đông Nam Á đã giảm rõ rệt nhờ vào việc thực hiện tốt

**A.** chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.

**B.** việc nâng cao ý thức dân số cho người dân.

**C.** giáo dục và chiến lược phát triển con người.

**D.** công tác y tế chăm sóc sức khoẻ người dân.

**Câu 23:** Thuận lợi của dân số đông của Đông Nam Á là

**A.** nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng.

**B.** thị trường tiêu thụ rộng, dễ xuất khẩu lao động.

**C.** dễ xuất khẩu lao động, phát triển việc đào tạo.

**D.** phát triển đào tạo, tạo ra được nhiều việc làm.

**Câu 24:** Khu vực nào sau đây ở Đông Nam Á có mật độ dân số rất thấp?

**A.** Đồng bằng châu thổ. **B.** Các vùng ven biển.

**C.** Vùng đất đỏ badan. **D.** Các vùng núi cao.

**Câu 25:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với dân cư Đông Nam Á?

**A.** Dân đông, mật độ dân số cao. **B.** Có nguồn lao động dồi dào.

**C.** Phân bố dân cư không đều. **D.** Các nước đều có dân số già.

**Câu 26:** Một trong những yếu tố gây khó khăn chủ yếu về quản lí, ổn định chính trị, xã hội ở một số nước Đông Nam Á là

**A.** một số dân tộc ít người phân bố rộng, không theo biên giới quốc gia.

**B.** có nhiều tôn giáo khác nhau trong nước cùng tồn tại lâu đời với nhau.

**C.** có nhiều giá trị văn hóa khác nhau cùng tồn tại và phát triển cùng nhau.

**D.** phong tục, tập quán, sinh hoạt của người dân có nhiều nét tương đồng.

**2. KINH TẾ ĐÔNG NAM Á**

**Câu 1:** Cơ cấu kinh tế ở các nước Đông Nam Á hiện nay có sự chuyển dịch rõ rệt theo hướng

**A.** công nghiệp - xây dựng tăng; nông, lâm, ngư nghiệp giảm; dịch vụ biến động.

**B.** công nghiệp - xây dựng tăng; nông, lâm, ngư nghiệp giảm, dịch vụ giảm.

**C.** nông, lâm, ngư nghiệp tăng; công nghiệp - xây dựng giảm, dịch vụ tăng.

**D.** nông, lâm, ngư nghiệp tăng; công nghiệp - xây dựng tăng; dịch vụ biến động.

**Câu 2:** Biện pháp chủ yếu nhất để làm cho các nước Đông Nam Á có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh là

**A.** đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa. **B.** mở rộng nhanh quá trình đô thị hóa.

**C.** hạn chế nhiều tốc độ gia tăng dân số. **D.** tập trung đào tạo nghề cho lao động.

**Câu 3:** Nền nông nghiệp Đông Nam Á có tính chất

**A.** ôn đới. **B.** cận nhiệt đới. **C.** nhiệt đới. **D.** xích đạo.

**Câu 4:** Cây công nghiệp lâu năm nhiệt đới được phát triển mạnh ở nhiều nước Đông Nam Á là do có

**A.** đất feralit rộng, nhiều loại màu mỡ; khí hậu nhiệt đới và cận xích đạo.

**B.** đất phù sa diện tích rộng, màu mỡ; khí hậu nhiệt đới và cận xích đạo.

**C.** đất đai đa dạng, nhiều loại tốt; khí hậu xích đạo và nhiệt đới gió mùa.

**D.** đất đai có nhiều loại, diện tích rộng; khí hậu nhiệt đới và cận xích đạo.

**Câu 5:** Nước có sản lượng lúa đứng đầu Đông Nam Á là

**A.** Việt Nam. **B.** Thái Lan. **C.** In-đô-nê-xi-a. **D.** Ma-lai-xi-a.

**Câu 6:** Lúa nước được trồng nhiều ở

**A.** các đồng bằng phù sa do sông lớn bồi đắp. **B.** các sườn đồi có độ dốc nhỏ ở đồi núi.

**C.** các cao nguyên đất đỏ badan màu mỡ. **D.** các đồng bằng thấp giữa các miền núi.

**Câu 7:** Điều kiện thuận lợi chủ yếu nhất ở Đông Nam Á để trồng cây lúa nước là

**A.** nền nhiệt quanh năm cao, nhiều nước, độ ẩm dồi dào; đất phù sa.

**B.** có hai mùa mưa, khô; đủ nước tưới tiêu, nền nhiệt cao; đất feralit.

**C.** có một mùa đông lạnh; nền nhiệt cao, đủ nước tưới tiêu; đất phù sa.

**D.** nền nhiệt quanh năm cao; đất feralit có diện tích rộng, đủ nước tưới.

**Câu 8:** Các nước ở Đông Nam Á xuất khẩu gạo đứng vào hàng đầu thế giới là

**A.** Việt Nam, In-đô-nê-xi-a. **B.** In-đô-nê-xi-a, Thái Lan.

**C.** Thái Lan, Việt Nam. **D.** Việt Nam, Cam-pu-chia.

**Câu 9:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về cây công nghiệp lâu năm ở Đông Nam Á?

**A.** Sản phẩm chủ yếu dùng xuất khẩu thu ngoại tệ.

**B.** Có nhiều điều kiện thuận lợi về đất đai, khí hậu.

**C.** Có nhiều loại cây công nghiệp lâu năm nhiệt đới.

**D.** Tập trung nhiều ở các đồng bằng phù sa đất tốt.

**Câu 10:** Điều kiện thuận lợi ở Đông Nam Á để trồng cây công nghiệp lâu năm là

**A.** đất feralit rộng, có đất đỏ badan màu mỡ; khí hậu nhiệt đới, xích đạo.

**B.** đất feralit rộng, có đất nâu đỏ đá vôi màu mỡ; có khí hậu cận nhiệt đới.

**C.** đất phù sa màu mỡ, diện tích rộng; khí hậu nhiệt đới, cận xích đạo.

**D.** đất phù sa màu mỡ, diện tích rộng; trong năm có một mùa đông lạnh.

**Câu 11:** Nhiều nước ở Đông Nam Á hiện nay phát triển mạnh cây công nghiệp lâu năm, chủ yếu do có

**A.** đất đỏ badan màu mỡ, rộng lớn. **B.** khí hậu nhiệt đới, cận xích đạo.

**C.** lao động đông, có kinh nghiệm. **D.** thị trường ngoài nước mở rộng.

**Câu 12:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về cây trồng ở Đông Nam Á?

**A.** Lúa nước là cây lương thực truyền thống và quan trọng.

**B.** Cây công nghiệp lâu năm hiện nay được phát triển mạnh.

**C.** Cây ăn quả được trồng ở hầu hết các nước trong khu vực.

**D.** Các đồng bằng là nơi phân bố cây công nghiệp lâu năm.

**Câu 13:** Tuy ở trong khu vực khí hậu nhiệt đới và xích đạo, nhưng ở Đông Nam Á vẫn có nông sản cận nhiệt đới là do có

**A.** nguồn nước sông hồ phong phú. **B.** đồng bằng phù sa đất màu mỡ.

**C.** địa hình núi cao khí hậu mát mẻ. **D.** đất đỏ badan phổ biến nhiều nơi.

**Câu 14:** Những vùng đồng bằng trồng lúa nước **không** phải là nơi nuôi nhiều

**A.** lợn. **B.** trâu. **C.** bò. **D.** dê.

**Câu 15:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về chăn nuôi của Đông Nam Á?

**A.** Chăn nuôi đã trở thành ngành chính. **B.** Đông Nam Á nuôi nhiều gia cầm.

**C.** Lợn được nuôi nhiều ở đồng bằng. **D.** Trâu có nhiều ở nơi trồng lúa nước.

**Câu 16:** Nhiều nước ở Đông Nam Á phát triển mạnh đánh bắt hải sản, chủ yếu do có

**A.** nhu cầu thực phẩm lớn. **B.** vùng biển xung quanh.

**C.** nhiều ngư trường lớn. **D.** dân nhiều kinh nghiệm.

**Câu 17:** Nhiều nước ở Đông Nam Á phát triển mạnh nuôi trồng thủy sản trong thời gian gần đây, chủ yếu là do

**A.** có nhiều mặt nước ao, hồ. **B.** có nhiều bãi triều, đầm phá.

**C.** thị trường thế giới mở rộng. **D.** nhu cầu dân cư lên cao.

**Câu 18:** Điều kiện thuận lợi để phát triển đánh bắt hải sản ở nhiều nước Đông Nam Á là

**A.** vùng biển rộng, đường bờ biển dài. **B.** đường bờ biển dài; nhiều vũng, vịnh.

**C.** vùng biển rộng, nhiều ngư trường lớn. **D.** nhiều ngư trường lớn, nhiều quần đảo.

**Câu 19:** Nhiều nước ở Đông Nam Á hiện nay phát triển mạnh đánh bắt xa bờ, chủ yếu nhằm

**A.** tăng sản lượng và bảo vệ nguồn lợi thủy sản ven bờ.

**B.** tăng sản lượng và bảo vệ tài nguyên ở thềm lục địa.

**C.** tăng sản lượng cá, tôm và mở rộng thêm vùng biển.

**D.** tăng sản lượng cá và bảo vệ sinh vật biển ở các đảo.

**Câu 20:** Nhiều nước Đông Nam Á hiện nay phát triển mạnh đánh bắt xa bờ, chủ yếu là nhờ vào

**A.** lao động có nhiều kinh nghiệm. **B.** vùng biển rộng có nhiều tôm, cá.

**C.** tàu thuyền, ngư cụ được hiện đại. **D.** có nhiều đảo và quần đảo xa bờ.

**IV- KHU VỰC TÂY NAM Á**

**Câu 1:** Tây Nam Á

**A.** nằm ở tây nam châu Á. **B.** giáp Đông Á và Tây Á.

**C.** liền kề đất liền châu Phi. **D.** giáp Thái Bình Dương.

**Câu 2:** Tây Nam Á giáp châu Phi qua

**A.** kênh đào Xuy-ê và Biển Đỏ. **B.** Biển Đỏ và Địa Trung Hải.

**C.** Địa Trung Hải và Biển Đen. **D.** Biển Đen và kênh đào Xuy-ê.

**Câu 3:** Vị trí địa lí Tây Nam Á án ngữ đường biển quốc tế từ

**A.** Thái Bình Dương sang Đại Tây Dương.

**B.** Đại Tây Dương sang Ấn Độ Dương.

**C.** Ấn Độ Dương sang Nam Đại Dương.

**D.** Nam Đại Dương sang Thái Bình Dương.

**Câu 4:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với vị trí địa lí của Tây Nam Á?

**A.** Nằm ở ngã ba châu Âu, châu Á và Phi. **B.** Án ngữ đường biển quốc tế quan trọng.

**C.** Là nơi có sự tranh chấp giữa các thế lực. **D.** Hạn chế nhiều đến các giao lưu kinh tế.

**Câu 5:** Địa hình Tây Nam Á chủ yếu là

**A.** núi và cao nguyên. **B.** cao nguyên và đồi.

**C.** đồi và sơn nguyên. **D.** sơn nguyên và núi.

**Câu 6:** Các dãy núi chủ yếu phân bố ở phía

**A.** bắc và đông bắc, tây nam. **B.** bắc và tây bắc, đông nam.

**C.** đông bắc, tây bắc và nam. **D.** tây bắc, tây nam và đông.

**Câu 7:** Khí hậu Tây Nam Á chủ yếu mang tính chất

**A.** nóng ẩm. **B.** khô hạn. **C.** lạnh khô. **D.** lạnh ẩm.

**Câu 8:** Phần lớn lãnh thổ của Tây Nam Á có khí hậu

**A.** nhiệt đới và cận nhiệt đới lục địa. **B.** ôn đới và cận nhiệt đới hải dương.

**C.** ôn đới lục địa và nhiệt đới gió mùa. **D.** cận nhiệt địa trung hải và nhiệt đới.

**Câu 9:** Cảnh quan điển hình ở Tây Nam Á là

**A.** rừng thưa rụng lá và rừng rậm. **B.** hoang mạc và bán hoang mạc.

**C.** đồng cỏ và các xavan cây bụi. **D.** cây bụi lá cứng và thảo nguyên.

**Câu 10:** Các đồng cỏ ở Tây Nam Á tập trung chủ yếu ở tại các

**A.** sơn nguyên. **B.** cao nguyên. **C.** hoang mạc. **D.** đồng bằng.

**Câu 11:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về tự nhiên Tây Nam Á?

**A.** Khu vực nhiều núi và cao nguyên. **B.** Có nhiều đồng bằng châu thổ sông.

**C.** Khí hậu mang tính lục địa sâu sắc. **D.** Có các cảnh quan bán hoang mạc.

**Câu 12:** Khí hậu khô hạn ở Tây Nam Á đã tạo nên

**A.** địa hình có nhiều núi cao và cao nguyên.

**B.** cảnh quan hoang mạc và bán hoang mạc.

**C.** đồng bằng châu thổ sông Lưỡng Hà rộng.

**D.** bán đảo A-ráp và các vùng hoang mạc.

**Câu 13:** Loại khoáng sản có trữ lượng lớn ở Tây Nam Á là

**A.** quặng sắt và crôm. **B.** dầu mỏ và khí đốt.

**C.** atimoan và đồng. **D.** apatit và than đá.

**Câu 14:** Dầu khí của Tây Nam Á phân bố chủ yếu ở

**A.** vùng vịnh Péc-xích. **B.** ven Địa Trung Hải.

**C.** hai bên bờ Biển Đỏ. **D.** tại các hoang mạc.

**Câu 15:** Điều kiện tự nhiên Tây Nam Á thuận lợi chủ yếu cho phát triển

**A.** trồng cây lương thực. **B.** chăn nuôi gia súc lớn.

**C.** việc khai thác dầu mỏ. **D.** công nghiệp chế biến.

**Câu 16:** Khó khăn lớn cho người dân Tây Nam Á **không** phải là

**A.** địa hình phổ biến là núi và cao nguyên. **B.** tình trạng thiếu nguồn nước trong năm.

**C.** sự hoang mạc hóa ngày càng mở rộng. **D.** đồng bằng ven biển bị xâm nhập mặn.

**Câu 17:** Tây Nam Á là khu vực có

**A.** tốc độ tăng dân số nhanh. **B.** gia tăng tự nhiên rất cao.

**C.** rất ít lao động nước ngoài. **D.** quy mô dân số già rất lớn.

**Câu 18:** Tây Nam Á là khu vực có

**A.** tốc độ tăng dân số rất nhỏ. **B.** gia tăng tự nhiên rất cao.

**C.** nhiều lao động nước ngoài. **D.** quy mô dân số già rất lớn.

**Câu 19:** Dân cư Tây Nam Á phân bố tập trung ở

**A.** đồng bằng Lưỡng Hà, ven Địa Trung Hải.

**B.** ven Địa Trung Hải, phía tây vịnh Pec-xích.

**C.** phía tây vịnh Pec-xích, nam bán đảo A-ráp.

**D.** nam bán đảo A-ráp, đồng bằng Lưỡng Hà.

**Câu 20:** Vấn đề cần quan tâm hàng đầu trong phát triển trồng trọt ở Tây Nam Á là

**A.** giải quyết vấn đề nước tưới. **B.** tạo giống mới năng suất cao.

**C.** cải tạo đất trồng tăng độ phì. **D.** chống xói mòn bạc màu đất.

**II.TỰ LUẬN**

Câu 1:***Trình bày mục tiêu của EU.***

 - Thúc đẩy tự do lưu thông (hàng hoá, con người, dịch vụ, vốn) giữa các nước thành viên nhằm hướng đến xây dựng một thị trường thống nhất.

-Tăng cường hợp tác, liên kết giữa các quốc gia thành viên về mọi mặt (kinh tế, pháp luật, an ninh, nội vụ,...).

- Duy trì, phát huy giá trị văn hoá và đảm bảo phúc lợi của công dân các nước thành viên.

- Duy trì hoà bình và đảm bảo an ninh cho các quốc gia thành viên và thế giới.

Câu 2 : ***Nêu phạm vi lãnh thổ, vị trí địa lý Đông Nam Á và ảnh hưởng của nó đến phát triển kinh tế -xã hội khu vực này.***

**Phạm vi lãnh thổ:**

-Khu vực Đông Nam Á gồm 11 quốc gia nằm ở phía đông nam của châu Á, có diện tích khoảng 4,5 triệu km2.

 -Đông Nam Á được chia thành hai khu vực địa lí: Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.

- Ngoài phần đất liền và hải đảo, khu vực Đông Nam Á còn có một vùng biển rộng lớn.

**Vị trí địa lý**

 -Hầu hết lãnh thổ Đông Nam Á nằm trong khu vực nội chí tuyến của hai bán cầu (từ khoảng vĩ độ 28°B đến khoảng vĩ độ 10°N);

- Nằm trong khu vực khí hậu gió mùa châu Á.

-Là cầu nối giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, giữa lục địa Á – Âu với lục địa Ô-xtrây-li-a.

-Là nơi có các tuyến đường biển quốc tế quan trọng đi qua và là nơi giao thoa của các nền văn hoá lớn trên thế giới.

**Ảnh hưởng đến phát triển kinh tế- xã hội**

- Phạm vi lãnh thổ và vị trí địa lí góp phần tạo nên sự đa dạng về địa hình, khí hậu, hệ động, thực vật, khoáng sản,..

- Tạo điều kiện thuận lợi để hầu hết các nước trong khu vực phát triển các ngành kinh tế biển.

- Vị trí địa lí cũng góp phần tạo nên sự năng động về kinh tế, sự đa dạng về văn hoá, xã hội của khu vực.

- Đông Nam Á cũng là khu vực chịu nhiều thiên tai và là nơi cạnh tranh ảnh hưởng giữa các cường quốc trên thế giới.

Câu 3: ***Đặc điểm địa hình và đất đai khu vực Đông Nam Á và ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội khu vực này.***

Đông Nam Á có địa hình đa dạng, như đồi núi, đồng bằng, bờ biển,...

- Địa hình đồi núi có sự khác nhau giữa khu vực Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo. + + Địa hình khu vực Đông Nam Á lục địa bị chia cắt mạnh bởi các dãy núi cao theo hướng tây bắc – đông nam hoặc hướng bắc – nam. Xen kẽ các dãy núi là các cao nguyên.

+ Khu vực Đông Nam Á hải đảo gồm nhiều quần đảo, hàng vạn đảo lớn nhỏ, nhiều đảo có núi lửa đang hoạt động.

- Địa hình đồng bằng gồm các đồng bằng châu thổ và đồng bằng ven biển.

- Địa hình bờ biển khá đa dạng với nhiều vũng, vịnh, cồn cát, đầm lầy, bãi biển,...

- Khu vực Đông Nam Á có hai nhóm đất chính: đất feralit phân bố ở khu vực đồi núi và đất phù sa phân bố ở khu vực đồng bằng.

**Ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội.**

- Khu vực đồi núi với đất feralit thuận lợi trồng cây công nghiệp, chăn nuôi, phát triển lâm nghiệp, du lịch,... Tuy nhiên, đặc điểm địa hình gây khó khăn cho phát triển giao thông, định cư. Trong quá trình canh tác cần lưu ý vấn đề xói mòn, sạt lở đất.

- Khu vực đồng bằng với đất phù sa màu mỡ, có nhiều điều kiện để phát triển nông nghiệp, đặc biệt là trồng lúa nước. Đây cũng là nơi thuận lợi để định cư, tiến hành các hoạt động công nghiệp, dịch vụ. Do khu vực đồng bằng có địa hình thấp nên dễ bị ngập lụt, xâm nhập mặn.

**Câu 4:*Phân tích tác động của đặc điểm dân cư đến phát triển kinh tế - xã hội khu vự Đông Nam Á.***

- Năm 2020, số dân của khu vực là 668,4 triệu người, chiếm 8,6% số dân thế giới.

-Tỉ lệ gia tăng dân số có xu hướng giảm nhưng số dân vẫn không ngừng gia tăng.

**Ảnh hưởng:**

 Với quy mô dân số lớn, Đông Nam Á có nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ hàng hoá rộng lớn.

-Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi, khu vực Đông Nam Á có cơ cấu dân số trẻ nhưng đang có xu hướng già hoá, tỉ lệ người trên độ tuổi lao động tăng nhanh.

**Ảnh hưởng**: mang đến cơ hội trong việc sử dụng nguồn lao động, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, chất lượng dân số nhưng cũng đặt ra những thách thức về vấn đề giải quyết việc làm, an sinh xã hội, chăm sóc y tế,...

- Đông Nam Á có mật độ dân số cao so với mức trung bình của thế giới. Năm 2020, mật độ dân số trung bình của khu vực là 148 người/km.

- Dân cư tập trung đông ở nơi có điều kiện tự nhiên thuận lợi như đồng bằng châu thổ và vùng ven biển, thưa thớt ở các khu vực đồi núi. Sự phân bố dân cư chưa hợp lí gây ảnh hưởng đến việc sử dụng lao động và khai thác tài nguyên thiên nhiên.

- Sự gia tăng dân số tại các đô thị cũng đặt ra nhiều vấn đề về giao thông, nhà ở, việc làm, môi trường,... cho các nước trong khu vực.

- Nhiều thành phần dân tộc,đa dạng bản sắc văn hóa thuận lợi phat triển du lịch.

III. KỸ NĂNG: vẽ biểu đồ cột hoặc đường

**LƯU Ý:** HỌC SINH HÒA NHẬP chỉ học **26 câu trắc ngiệm đầu** và câu hỏi tự luận số 2 : ***Nêu phạm vi lãnh thổ, vị trí địa lý Đông Nam Á và ảnh hưởng của nó đến phát triển kinh tế -xã hội khu vực này.***